

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Trần Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Bà Mai Thị Thanh Hương – Nguyên Giáo viên, Hiệu trưởng Trường Mầm non Tân Quy.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thái Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 221/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh C, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Huỳnh D và bà Trần Thị T; Chồng, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lư T, sinh ngày 26/9/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số E, Phường R, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ họ tên cha và bà Lư M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lư T: Ông Vũ Hữu Thiên Ân – Luật sư Văn phòng luật sư Phú Mỹ Thuận, thuộc Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*Người bị hại:* Ông Nguyễn C, sinh năm 1977; địa chỉ: Số Y, phường U, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A1, Phường B1, thành phố C1, tỉnh Long An (Có mặt).

2. Bà Lê Thụy N, sinh năm 2003; địa chỉ: Số A1, Phường B1, thành phố C1, tỉnh Long An; Người đại diện hợp pháp của em N: Ông Lê Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A1, Phường B1, thành phố C1, tỉnh Long An (Có mặt).

3. Ông Trương Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Số V, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Bà Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp G1, xã H1, huyện T1, tỉnh Long An (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh C và bị cáo Lư T là bạn quen biết ngoài xã hội với nhau. Bị cáo Lư T có quen biết với em Lê Thụy N. Chiều ngày 08/7/2020, em N chạy xe máy biển số 62G1-126.92 từ Long An lên Thành phố Hồ Chí Minh chơi với bị cáo T. Khi N đến gặp bị cáo T thì có mặt bị cáo C, bị cáo C và T nói với em N là không có tiền tiêu xài và muốn mượn xe máy của N để bán lấy tiền trả phòng khách sạn, em N đồng ý và giao xe cho C và T.

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/7/2020, bị cáo Huỳnh C, Lư T và một số người bạn ngoài xã hội khác (không rõ lai lịch) thuê phòng 203 khách sạn Tân Thiên Thanh, địa chỉ 40 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để ở.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Huỳnh C điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 62G1-126.92 chở Lư T đi mua đồ ăn. Khi đến trước địa chỉ số 13A đường số 10, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai nhìn thấy người đàn ông (sau này biết tên là Nguyễn C) đang điều khiển xe máy biển số 51Z6-6388 chạy cùng chiều và đang sử dụng điện thoại hiệu Samsung A50 màu xám. Bị cáo C rủ T giật điện thoại, bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Bị cáo C điều khiển xe áp sát bên trái xe ông C, bị cáo T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của ông C rồi cả hai tẩu thoát về hướng đường Trần Xuân Soạn. Trong lúc tẩu thoát, bị tổ tuần tra đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 7 phát hiện truy đuổi. Khi đến trước địa chỉ 233 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, Quận 7, T vứt điện thoại vừa cướp giật được xuống đường. C tiếp tục điều khiển xe đến ngã ba Trần Xuân Soạn – Lâm Văn Bền, rẽ phải vào đường Lâm Văn Bền, do xe ôm cua nên giảm tốc

độ bị cáo T thấy gần bị truy đuổi kịp nên nhảy xuống xe, bị tổ tuần tra bắt giữ, riêng C tẩu thoát được.

Sau khi tẩu thoát, bị cáo C về khách sạn Tân Thiên Thanh. Sau đó, thông qua người môi giới tên Quang (không rõ lai lịch), bị cáo C bán xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 62G1-126.92 cho ông Trương Văn L ở trước địa chỉ số 266/9/4 Tôn Đản, Phường 4, Quận 4 với giá 2.000.000 đồng (Khi bán xe cho Trương Văn L, bị cáo C không nói cho Quang với L biết đây là xe C và T vừa sử dụng để cướp giật tài sản). Bị cáo C trả tiền khách sạn hết 600.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng. Ngày 09/7/2020, bị cáo C bị mời về trụ sở Công an làm rõ, xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A50 màu xám, là tài sản của ông Nguyễn C bị cướp giật. Theo kết luận định giá tài sản số 338/KL-HĐĐGTTTHS ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xám đã qua sử dụng, có giá trị là 3.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại điện thoại cho ông Nguyễn C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng thu giữ của Lư T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J1 thu giữ của Huỳnh C.

- Tiền mặt 1.400.000 đồng, là số tiền còn lại sau khi bị cáo C bán xe máy hiệu Honda Airblade biển số 62G1-126.92 cho ông Trương Văn L.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda số loại Airblade biển số 62G1-126.92, số khung: RLHJF4607DY575091, số máy: JF46E-4185581, là xe bị cáo C và T dùng khi cướp giật tài sản. Xe này do bà Huỳnh Ngọc Thủy đứng tên đăng ký. Năm 2016, bà T1 bán xe cho một người (không rõ lai lịch) với giá 22.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên.

Theo lời khai của ông Lê Văn H, ông H mua xe từ một người (không rõ lai lịch) vào tháng 4/2019, không làm thủ tục sang tên, có giao nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe máy hiệu Honda Airblade biển số 62G1-126.92 (ông H đang giữ). Ông H mua xe để cả gia đình sử dụng chung, ông H cho Lê Thụy N (sinh năm 2003, con gái ông H) quyền sử dụng, định đoạt xe máy trên. Ngày 07/7/2020, N lấy xe đi chơi và cho bị cáo T, C mượn xe (thỏa thuận miệng) để bán lấy tiền trả tiền thuê khách sạn, việc bị cáo Lư T và Huỳnh C sử dụng xe để cướp giật tài sản, em N không biết. Việc N cho bị cáo T và C mang xe đi bán, ông H không biết.

Ông H và N có yêu cầu được nhận lại xe, Lư T và Huỳnh C có ý kiến trả lại xe cho N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã có công văn yêu cầu đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên.

Về dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn L không yêu cầu nhận lại số tiền 2.000.000 đồng – là tiền ông mua xe của bị cáo C.

Bản cáo trạng số 195/CT-VKSQ7 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lư T và bị cáo Huỳnh C về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lư T và Huỳnh C tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lư T và Huỳnh C đã đồng phạm thực hiện hành vi sử dụng xe máy nhanh chóng bất ngờ cướp giật chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Samsung A50 màu xám của ông Nguyễn C. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lư T và bị cáo Huỳnh C về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh C từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lư T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lư T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng và cho bị cáo Huỳnh C 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J1; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bị cáo C bán xe còn lại là 1.400.000 đồng; Tiếp tục thực hiện đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng hợp pháp 01 (một) xe máy hai bánh, xe gắn máy nhãn hiệu Honda số loại Airblade biển số 62G1-126.92, số khung: RLHJF4607DY575091, số máy: JF46E-4185581, nếu tìm được thì trả cho chủ quản lý, nếu không tìm được thì trả cho ông Lê Văn H;

Người bào chữa cho bị cáo Lư T có văn bản bào chữa: Bị cáo Lư T, sinh ngày 26/9/2002, theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì việc truy tố, xét xử bị cáo về tội cướp giật tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm h, s Khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp, tuy nhiên đề nghị cần xem xét cho bị cáo tình tiết phạm tội lần đầu theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo là người chưa thành niên, có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức hạn chế về pháp luật nên đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đề nghị là phù hợp thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Huỳnh C: Bị cáo không được học hành đến nơi đến chốn nên suy nghĩ hành động thiếu suy nghĩ, bị cáo rất ăn năn, hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Bị cáo Lư T: Bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lư T và bị cáo Huỳnh C đã thực hiện hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng, bất ngờ cướp giật chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Samsung A50 màu xám của ông Nguyễn C nhằm thu lợi bất chính. Theo kết luận định giá tài sản số 338/KL-HĐĐGTTHS ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xám đã qua sử dụng, có giá trị là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng. Hành vi này của các bị cáo Lư T, Huỳnh C đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh C đã thành niên, là người rủ rê xúi giục bị cáo Lư T là người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; Phạm tội lần đầu nên cần cho

các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Các bị cáo có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi phạm tội, bị cáo Lư T là người chưa thành niên nên còn được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để lượng hình.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A50 màu xám, là tài sản của ông Nguyễn C bị cướp giật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại điện thoại cho ông Nguyễn C nên Hội đồng xét xử không xét;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng thu giữ của Lư T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J1 thu giữ của Huỳnh C: Không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

- Tiền mặt 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo C: Bị cáo khai đây là số tiền còn lại sau khi bán xe máy hiệu Honda Airblade biển số 62G1-126.92 cho ông Trương Văn L. Chiếc xe bán là do bị cáo mượn của em N mà có. Bị cáo C không yêu cầu gì đối với số tiền này. Ông L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền còn lại này thể hiện ông L đã từ bỏ quyền sở hữu nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe máy hai bánh, xe gắn máy nhãn hiệu Honda số loại Airblade biển số 62G1-126.92, số khung: RLHJF4607DY575091, số máy: JF46E-4185581, là xe C và T dùng khi cướp giật tài sản. Theo Phiếu trả lời xác minh thương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15/7/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này do bà Huỳnh Ngọc T1 đứng tên đăng ký. Bà T1 khai nhận: bà đã bán xe này vào năm 2016, cho một người (không rõ lai lịch) với giá 22.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Em N khai nhận: Chiếc xe này là của gia đình và ngày 07/7/2020 em sử dụng xe đi chơi với T và cho bị cáo T, C mượn xe để bán lấy tiền trả tiền thuê khách sạn (Hình thức cho mượn là thỏa thuận bằng lời nói), không biết việc Lư T và Huỳnh C sử dụng xe để cướp giật tài sản. Ông Lê Văn H khai nhận: ông mua xe này từ một người (không rõ lai lịch) vào tháng 4/2019 để cả gia đình sử dụng chung, không làm thủ tục sang tên, có giao nhận giấy chứng nhận đăng ký xe máy hiệu Honda Airblade biển số 62G1-126.92 (hiện ông H đang giữ), việc N cho C và T mượn xe để bán, ông không biết và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Ông H có yêu cầu được nhận lại xe, bị cáo Lư T và Huỳnh C có ý kiến trả lại xe cho em N, ông H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã có công văn yêu cầu đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe máy hai bánh, xe gắn máy nhãn hiệu Honda số loại Airblade biển số 62G1-126.92, số khung: RLHJF4607DY575091, số máy: JF46E-4185581. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại cho ông Lê Văn H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn L không yêu cầu nhận lại 2.000.000 đồng tiền mua xe Airblade biển số 62G1-126.92. Tại phiên tòa ông C và ông L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lư T 02 (Hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2020.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lư T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng và trả lại cho bị cáo Huỳnh C 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe máy hai bánh, nhãn hiệu Honda số loại Airblade biển số 62G1-126.92, số khung: RLHJF4607DY575091, số máy: JF46E-4185581. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà

tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho ông Lê Văn H.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 144 ngày 28/9/2020; số 51 ngày 28/01/2021 và Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 03/9/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh 5 phòng giao dịch Trang Tử).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo, ông H, em N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ông Trương Văn L và bà Huỳnh Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ (Hoà).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Mai Trần Cảnh**